

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 15- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Lâm;

Ông Nguyễn Tân Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1978 tại huyện M. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh X (chết) và bà Đinh Thị N (chết); có vợ: Đinh Thị E và 01 con, sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 1998, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người gây thương tích; bị cáo Đinh Văn N không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hiếu, Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N theo Quyết định số 152/QĐ-TGPL ngày 11/9/2018 về việc cử trợ giúp viên tham gia tố tụng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Hà Thị Tr, nơi công tác: Đài Truyền thanh phát lại truyền hình huyện M- có mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị E, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đinh Thị V

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Đinh B

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị B

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị P

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 40 phút ngày 15/7/2018, bị cáo Đinh Văn N có mua 5.000đ (năm nghìn đồng) rượu tại quán bà Đinh Thị V để uống. Sau khi uống xong, N về nhà thì giữa bị cáo N và vợ bị cáo là bà Đinh Thị E cãi nhau về nội dung N đi làm 18 ngày tại huyện S về mà chỉ đưa cho bà E 1.600.000 đồng, bị cáo N đã giải thích lý do vì chủ công trình cho ứng trước 1.700.000 đồng nhưng bà E vẫn không tin. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bà E đi làm ruộng, bị cáo N tiếp tục mua rượu về nhà uống một mình, đến khoảng 15 giờ bà E về nhà và lấy chai rượu đã mua từ trước ra uống. Một lúc sau, bị cáo N thấy bà E ngồi trước cửa nhà có dấu hiệu say rượu nên bị cáo N hỏi bà E là uống rượu ở đâu, bà E trả lời “tôi uống ở đâu là quyền của tôi” và tiếp tục nhắc đến chuyện bị cáo N không đem tiền về, hai người tiếp tục cãi nhau. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo N đi mua 10.000đ (mười nghìn đồng) xăng và đựng vào chai nhựa (đã bị lột nhãn hiệu), loại chai nước ngọt trà xanh không độ (dài 22cm, đường kính đáy chai 06cm) để đổ vào xe. Về đến nhà, bà E tiếp tục la chửi bị cáo, nên bị cáo N nói “bà mà la nữa là tui đốt bà bây giờ đó” thì bà E nói “ông dám đốt không, đốt đi”, trong lúc cãi nhau bị cáo lấy chai xăng mở nắp tạt lên người vợ, bà E tiếp tục thách thức “dám đốt không, đốt đi”. Lúc này bị cáo lên nhà trên lấy máy lửa gas (hộp quẹt gas) đi xuống thì bà E chụp tay bị cáo N kéo sát vào người bà E thách thức bị cáo N đốt, lúc này bị cáo N quẹt máy lửa gas và lửa bốc cháy trên người bà E. Thấy vậy, bị cáo N hoảng sợ chạy xuống nhà bếp lấy thau nước có sẵn tạt lên người bà E và bật mô tơ bơm nước vào thau tiếp tục tạt cho đến khi

lửa tắt hẳn, sau đó bị cáo N lấy mền nhúng nước đắp lên vùng cằm, ngực, cổ bà E và nhờ người đưa bà E đi cấp cứu.

Kết luận giám định số 682/KLGD-PC54 (nay là PC09) ngày 28/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về dung dịch bên trong chai nhựa mà bị cáo N dùng để tạt vào người bà E có thành phần hóa học của xăng (BL: 78).

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể số 141/2018/GDPY ngày 17/8/2018 của phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi đối với Đinh Thị E, xác định tỷ lệ thương tật 27% (BL: 76).

Tại Cáo trạng số 497/CT-VKS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cái mền màu vàng, xanh, đỏ bị cháy một phần kích thước dài 2,2m rộng 1,8m: Đây là mền mà N đã nhúng nước đắp cho bà E;

+ 01 (một) máy lửa gas màu tím đã qua sử dụng: Đây là máy lửa N dùng để đốt bà E;

+ 01 (một) vỏ chai nhựa loại trà xanh không độ, có nắp màu xanh (chai không có nhãn hiệu) dài 22cm, đường kính đáy chai 06cm: Đây là chai đựng xăng mà N dùng để tạt lên người bà E;

+ 01 (một) áo thun màu đen, có nhiều họa tiết và màu sắc khác nhau kích thước dài 52cm, rộng 42cm: Đây là chiếc áo bà E mặc trên người lúc bị tạt xăng cháy;

+ 01 (một) thau kim loại màu trắng, kích thước miệng thau rộng 45cm, đáy rộng 34cm, cao 12cm: Đây là thau mà N dùng để tạt nước dập lửa.

Các vật chứng trên không sử dụng được, nên đề nghị tịch thu và tuyên tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số; từ khi xảy ra vụ việc trên, bị cáo Đinh Văn N đã lo chăm sóc và bồi thường cho bị hại; tại hồ sơ và tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; người bị hại có một phần lỗi và có đơn xin xem xét có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Đinh Văn N là lao động chính đang nuôi và chăm sóc người bị hại bà Đinh Thị E. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, đề bị cáo có điều kiện đi làm kiếm tiền chăm sóc bà E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào ngày 15/7/2018, bị cáo Đinh Văn N đã có hành vi dùng xăng tạt lên người bà Đinh Thị E và bật lửa đốt, dẫn đến bà E bị tổn hại sức khỏe 27%. Bị cáo N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc dùng xăng đốt bà E là nguy hiểm nhưng vẫn cố tình thực hiện, xâm phạm đến sức khỏe của bà E được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã dùng xăng là hóa chất nguy hiểm để phạm tội, xâm phạm đến sức khỏe của bà Đinh Thị E được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm; nuôi dưỡng, chăm sóc và bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo N không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, người bị hại đồng thời là vợ của bị cáo, đang sống chung với bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay gia đình bị hại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chỉ có bị cáo là người duy nhất đang lao động kiếm tiền nuôi dưỡng và chăm sóc cho bị hại; bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N được hưởng án treo.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa yêu cầu Tòa án áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà E là vợ bị cáo N chửi bị cáo N nhiều lần tại sao đưa tiền ít, nói bị cáo N dùng tiền uống rượu, là không thuộc trường hợp gây cho bị cáo N bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bà E gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo N theo yêu cầu của người bào chữa.

[7] Đối với yêu cầu áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đinh Văn N là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo yêu cầu của người bào chữa.

[8] Các yêu cầu khác của người bào chữa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 cái mền màu vàng, xanh, đỏ bị cháy; 01 máy lửa gas màu tím đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa loại trà xanh không độ; 01 áo thun màu đen; 01 (một) thau kim loại màu trắng không còn sử dụng được, người bị hại cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tuyên tiêu hủy.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, phần hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn N thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M và Chi cục Thi hành hành dân sự huyện M ngày 12 tháng 10 năm 2018, cụ thể như sau:

+ 01 (một) cái mền màu vàng, xanh, đỏ bị cháy một phần kích thước dài 2,2m, rộng 1,8m;

+ 01 (một) máy lửa gas màu tím đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ chai nhựa loại trà xanh không độ, có nắp màu xanh (chai không có nhãn hiệu) dài 22cm, đường kính đáy chai 06cm;

+ 01 (một) áo thun màu đen, có nhiều họa tiết và màu sắc khác nhau kích thước dài 52cm, rộng 42cm;

+ 01 (một) thau kim loại nhôm màu trắng, kích thước miệng thau rộng 45cm, đáy rộng 34cm, cao 12cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND huyện M;
- VKSND tỉnh;
- CQĐT CA huyện M;
- CQ THAHS CA huyện M;
- Nhà tạm giữ CA huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Rô